TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-PT
Ngày 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện, Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2025, tại Phòng xử án Hình sự - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2025/TLPT-HS ngày 31/3/2025, do có kháng cáo của bị cáo: Nguyễn Thị Trà M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Trà M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/12/1990 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 07 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công chức kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thị Song T; chồng: Đào Duy Đ, con: Có 02 con, con lớn: Sinh năm 2014; con nhỏ: sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023, đến ngày 03/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lĩnh. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2018 đến ngày 15/8/2023 bị cáo Nguyễn Thị Trà M được phân công làm công chức tài chính kế toán của phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Là người được giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán của UBND phường. Đến tháng 6, 7, 8/2023 bị cáo M đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, làm trái quy định để chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước phục

vụ chi lương, phụ cấp cho các đối tượng thụ hưởng với tổng số tiền là 302.473.910đ, để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Bị cáo Tống Duy K, chức vụ là Phó Chủ tịch UBND phường Q, thành phố H từ tháng 7/2023 được giao quản lý và là chủ tài khoản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, do tin tưởng Nguyễn Thị Trà M nên đã ký các tờ séc, uỷ nhiệm chi chưa ghi nội dung. Sau đó bị cáo M đã lợi dụng vào các tờ séc và ủy nhiệm chi do bị cáo K đã ký dùng để rút tiền tổng số tiền 284.773.910đ từ tiền ngân sách nhà nước, sau đó bị cáo M chiếm đoạt toàn bộ số tiền nêu trên để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Bị cáo Hoàng Thị Minh T là giao dịch viên Phòng Giao dịch Yên biên thuộc Ngân hàng Agribank Hà Giang. Do tin tưởng Nguyễn Thị Trà M đã được chủ tài khoản uỷ quyền và trước đó đã nhiều lần bị cáo M đến giao dịch đều thực hiện đúng quy định, nên khi bị cáo M nhờ viết nội dung rút tiền vào các tờ séc đã có chữ ký của chủ tài khoản *(nhưng chưa ghi nội dung).* Bị cáo T đã tiếp nhận và viết nội dung chứng từ, thực hiện hạch toán. Sau đó bị cáo M đã chiếm đoạt tổng số tiền 302.473.910đ và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 28/8/2023 và ngày 14/9/2023, bị cáo M đã chủ động nộp tổng số tiền 60.461.139đ vào tài khoản 8200201008058 của UBND phường Q để khắc phục số tiền đã xâm tiêu trong tháng 8/2023. Tại thời điểm này, việc xâm tiêu của bị cáo M chưa bị phát hiện. Do bị cáo Mđã chủ động nộp tiền để khắc phục hậu quả nên số tiền bị cáo M chiếm đoạt trong tháng 8/2023 được xác định là 180.113.845đ *(Một trăm tám mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng)*.

Cho đến ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo M đã khắc phục hết toàn bộ số tiền đã xâm tiêu tiền ngân sách Nhà nước phục vụ chi lương, phụ cấp cho các đối tượng thụ hưởng tháng 7, 8/2023 và tiền truy lĩnh cải cách tiền lương tháng 7, 8/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST, ngày 21/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo: Nguyễn Thị Trà M phạm tội *"Tham ô tài sản"* các bị cáo Tống Duy K và Hoàng Thị Minh T phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"*.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M 05 *(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 03/6/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tống Duy K, Hoàng Thị Minh T; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị Trà M có đơn kháng cáo. Nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Trà M giữ nguyên nội dung kháng cáo và cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng sinh, giấy khai

sinh, giấy ra viện xác nhận việc bị cáo đã sinh con vào ngày 29/3/2025 và 01 Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xem xét nội dung Quyết định của bản án sơ thẩm, đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

** Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Trà M:* Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M 05 năm tù về tội *"Tham ô tài sản"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh, Giấy ra viện xác nhận bị cáo đã sinh con vào ngày 29/3/2025; ngoài ra bị cáo còn cung cấp Biên lai thu tiền, xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1Điều 51 *(Người phạm tội là phụ nữ có thai)*, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trà M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST, ngày 21/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Về hình phạt: áp dụng c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

* Về phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tống Duy K và bị cáo Hoàng Thị Minh T:

Tại mục 3. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên:

"- Áp dụng khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Tống Duy K đảm nhiệm chức vụ quản lý trong 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong Bản án"

- Áp dụng khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo bị cáo Hoàng Thị Minh T làm công việc giao dịch viên Ngân hàng trong 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong Bản án". Là chưa chính xác, đề nghị HĐXX sửa lại bản án sơ thẩm về nội dung này như sau:

"- Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 360 BLHS, cấm bị cáo Tống Duy K đảm nhiệm chức vụ quản lý trong 04 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật"

"- Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 360 BLHS, cấm bị cáo Hoàng Thị Minh T làm công việc giao dịch viên Ngân hàng trong 04 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật".

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên toà, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm được trở về chăm sóc con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Từ tháng 4/2018 đến ngày 15/8/2023 bị cáo Nguyễn Thị Trà M được phân công làm công chức tài chính kế toán của phường, là người được giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán của UBND phường Q, thành phố H. Tuy nhiên, trong tháng 6, 7, 8/2023 bị cáo Mđã lợi dụng quyền hạn được giao, làm trái quy định để chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước phục vụ chi lương, phụ cấp cho các đối tượng thụ hưởng với tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 180.113.845đ. Bị cáo đã sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được vào mục đích cá nhân. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo Nguyễn Thị Trà M về tội *"Tham ô tài sản"* quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trà M về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, có ông bà nội là người có công với Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo M có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự , do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M 05 năm tù về tội *"Tham ô tài sản"* là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi xét xử sơ thẩm bị cáo đang có thai và đã sinh con vào ngày 29/3/2025. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng sinh; Giấy khai sinh; Giấy ra viện, xác nhận bị cáo đã sinh con vào ngày 29/3/2025; ngoài ra bị cáo còn cung cấp Biên lai thu tiền của chi cục Thi hành án dân sự thành phố H về việc bị cáo đã tự nguyện thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do có thêm tình tiết mới, có căn cứ để HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M theo quy định tại điểm n khoản 1 Đều 51 *(Người phạm tội là phụ nữ có thai)* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ.

[5] Đối với các bị cáo Tống Duy K, Hoàng Thị Minh T không kháng cáo bản án, tuy nhiên HĐXX xét thấy bản án sơ thẩm của TAND thành phố H đã quyết định về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và Thuyến là chưa đúng quy định của pháp luật, phần Quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên:

"3. Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Tống Duy K đảm nhiệm chức vụ quản lý trong 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong Bản án.

- Áp dụng khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Hoàng Thị Minh T làm công việc Giao dịch viên Ngân hàng trong 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong Bản án".

Căn cứ Điều 41 BLHS quy định: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định:

"..... Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo".

Do đó HĐXX cần sửa lại nội dung này cho chính xác, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 345 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trà M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST, ngày 21/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang; về phần hình phạt: Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Trà M và sửa phần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tống Duy K, Hoàng Thị Minh T.

[7] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Trà M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trà M phạm tội *"Tham ô tài sản.*

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 03/6/2024.

3. Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 360 BLHS, cấm bị cáo Tống Duy K đảm nhiệm chức vụ quản lý trong 04 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 360 BLHS, cấm bị cáo Hoàng Thị Minh T làm công việc giao dịch viên Ngân hàng trong 04 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Trà M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Giang;
- Cơ quan THA.HS thành phố H;
- Bị cáo; người TGTT;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Mỹ Lệ